

Số: 11 /2014/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 11 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 198/TTr-STNMT ngày 27/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước



ban hành kèm theo Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, Điều 39 như sau:

“2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện do lãnh đạo UBND cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm:

- a) Đại diện cơ quan Tài nguyên và Môi trường làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện cơ quan Tài chính - Kế hoạch làm ủy viên;
- c) Chủ đầu tư làm ủy viên thường trực;
- d) Đại diện UBND cấp xã có đất bị thu hồi làm ủy viên;
- e) Đại diện của những hộ gia đình bị thu hồi đất từ một đến hai người;
- f) Một số thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định cho phù hợp với thực tế ở địa phương”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 41 như sau:

“2. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất, cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và công bố công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất liên quan từ hai huyện, thị xã trở lên. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chính sách chung đã được UBND tỉnh phê duyệt để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết trên địa bàn do mình quản lý. Căn cứ vào thực tế tại địa phương và tính chất, quy mô của dự án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được nhanh chóng và hiệu quả.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất không thuộc quy định tại Điểm a, Khoản này;

c) Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.”

3. Sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 48 như sau:

“d) Chủ trì việc thẩm định theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 41 quy định này.”

Điều 2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện theo quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ TN&MT;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- LĐVP; P: KTTH, PC, KTN;
- Lưu VP.(Trung) 14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Trâm